

Số : 4127/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt quyết toán vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư**  
**dự án hoàn thành**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại tờ trình số: 6702/TTr-STC ngày 26/11/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư dự án hoàn thành

- Tên dự án: Xây dựng Hệ thống thoát nước đường ĐT767 đoạn từ Km2+500 đến Km2+820 (bên trái tuyến); đoạn từ Km3+100 đến Km3+450 (bên trái tuyến); đoạn từ Km2+820 đến Km4+700 (bên phải tuyến); đoạn từ Km7+750 đến Km8+400.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai

- Địa điểm xây dựng: huyện Trảng Bom và Vĩnh Cửu

- Thời gian khởi công: 05/9/2017, hoàn thành: 16/01/2019.



## Điều 2. Kết quả đầu tư

### 1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn phải thu hồi
(1)	(2)	(3)	(4) = (3) – (2)
<b>Tổng số</b>	<b>9.813.921.283</b>	<b>9.820.397.283</b>	<b>6.476.000</b>
- Vốn ngân sách tỉnh (sự nghiệp GT)	9.813.921.283	9.820.397.283	6.476.000
- Quỹ bảo trì ĐB	0		0

### 2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán CT được duyệt	Giá trị quyết toán
<b>Tổng số</b>	<b>11.698.019.036</b>	<b>9.813.921.283</b>
- Xây dựng	9.607.507.009	8.945.541.000
- Thiết bị	0	0
- Quản lý dự án	177.244.948	177.244.000
- Tư vấn ĐTXD	672.934.340	579.101.000
- Chi phí khác	128.530.571	112.035.283
- Dự phòng	1.111.802.168	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản:

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
<b>Tổng số</b>			<b>9.813.921.283</b>	<b>9.813.921.283</b>
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			9.813.921.283	9.813.921.283
2. Tài sản ngắn hạn			0	0

## Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

### 1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:



- Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Số Tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>9.813.921.283</b>	
-Vốn ngân sách tỉnh (sự nghiệp giao thông)	9.813.921.283	
- Quỹ bảo trì đường bộ	0	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày khoá sổ lập BCQT (11/3/2019):

+ Tổng nợ phải thu: 6.476.000 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 0 đồng.

(Chi tiết công nợ kèm theo Báo cáo số 6701BC-STC ngày 26/11/2019 về kết quả thẩm tra quyết toán vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư đầu tư dự án hoàn thành).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai	9.813.921.283	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan liên quan:

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh quyết toán các khoản công nợ theo quy định hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan chức năng liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- Chủ tịch, các phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quốc Hùng**